

ÔN TẬP HỌC KÌ I (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học ở học kì I.
- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Hệ thống sơ đồ, bảng tóm tắt các vấn đề: chủ đề, thể loại VB; kiểu bài thực hành viết, nói và nghe; kiến thức tiếng Việt.
- Một số VB đọc mới thuộc thể loại: truyện đồng thoại, thơ lục bát, du kí liên quan đến chủ đề của các bài học.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

HOẠT ĐỘNG 1: Ôn tập phần *Đọc*

Mục tiêu: Nhận diện và hệ thống hoá các văn bản đã học trong học kì I.

Tổ chức hoạt động		Hoạt động của học sinh		Kết quả/ Sản phẩm học tập	
<p>Câu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của câu 1 trong SGK tr.131. - Tổ chức thảo luận nhóm, hoàn thành yêu cầu câu 1. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày. - Thống nhất nội dung, hoàn thành bảng hệ thống. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến. - Đại diện các nhóm trình bày. Các HS khác bổ sung. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS hệ thống được các văn bản đã học theo từng chủ đề. - Trình bày được các đặc điểm về VB: tên VB, tác giả, thể loại, đặc điểm nổi bật về nghệ thuật và nội dung. 	
Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Đặc điểm nổi bật	
				Nghệ thuật	Nội dung
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG 2: Ôn tập phần *Viết*

Mục tiêu: Tóm tắt đặc điểm của các kiểu bài: kể lại một trải nghiệm của bản thân, nêu cảm xúc về một bài thơ, tập làm thơ lục bát, tả cảnh sinh hoạt.

Tổ chức hoạt động		Hoạt động của học sinh		Kết quả/ Sản phẩm học tập	
<p>Câu 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của câu 2 trong SGK tr.131. - Hướng dẫn HS lập sơ đồ tư duy cho đặc điểm mỗi kiểu bài: 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm: Lập 3 sơ đồ tư duy cho mỗi kiểu bài. 		<p>Lập được sơ đồ tư duy cho 3 kiểu bài viết. Sơ đồ thể hiện được các yếu tố: tên kiểu bài, yêu cầu của kiểu bài, dẫn chứng minh họa.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ 1: Bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân. + Sơ đồ 2: Bài văn nêu cảm xúc về một tập thơ. + Sơ đồ 3: Bài văn tả cảnh sinh hoạt. – GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và thuyết trình. – GV nhận xét, đánh giá sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm trưng bày sản phẩm. Đại diện nhóm thuyết trình. Các HS khác nhận xét, bổ sung. 	
--	---	--

HOẠT ĐỘNG 3: Ôn tập phần Nói và nghe

Mục tiêu:

- Hệ thống được các nội dung đã thực hành nói và nghe ở mỗi bài học trong học kì I.
- Nhận biết được mối quan hệ giữa văn bản đọc và bài viết, giữa bài viết và bài nói.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>Câu 3</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS đọc yêu cầu của câu 3 trong SGK tr.131. – GV tổ chức trò chơi: nói nhanh các nội dung đã thực hành <i>Nói và nghe</i> trong 5 bài học ở học kì I. – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: nhận xét mối quan hệ giữa VB đọc và bài viết, giữa bài viết và bài nói về: + Đề tài, chủ đề + Thể loại, kiểu bài 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc yêu cầu. – Tham gia trò chơi. – Nêu mối quan hệ giữa VB đọc và bài viết, giữa bài viết và bài nói. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ghi nhớ và hệ thống được các nội dung thực hành nói và nghe trong các bài học. – Nêu được mối quan hệ giữa VB đọc và bài viết, giữa bài viết và bài nói trên các vấn đề: + Đề tài, chủ đề + Thể loại, kiểu bài.

HOẠT ĐỘNG 4: Ôn tập phần Thực hành tiếng Việt

Mục tiêu: Hệ thống các kiến thức tiếng Việt đã học trong học kì I.

Tổ chức hoạt động		Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
Câu 4 – GV cho HS đọc yêu cầu của câu 4 trong SGK tr.131. – Hướng dẫn HS tóm tắt theo bảng kiến thức Tiếng Việt. – GV nhận xét và chốt kiến thức.		– HS đọc yêu cầu bài tập. – Hoạt động cá nhân, hoàn thành nhiệm vụ theo hướng dẫn. – Một số HS trình bày bài làm. Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.	– Hệ thống hoá được các kiến thức tiếng Việt đã học trong các bài: + Bài 1: <i>Từ đơn, từ phức; Nghĩa của từ ngữ; Biện pháp tu từ; Từ ghép, từ láy.</i> + Bài 2: <i>Nghĩa của từ ngữ; Biện pháp tu từ; Dấu câu; Đại từ.</i> + Bài 3: <i>Cụm danh từ; Cụm động từ và cụm tình từ.</i> + Bài 4: <i>Từ đồng âm và từ đa nghĩa; Nghĩa của từ ngữ; Biện pháp tu từ.</i> + Bài 5: <i>Biện pháp tu từ; Dấu câu.</i>
STT	BÀI	KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT	
1	<i>Tôi và các bạn</i>	
2	
3	
4	
5	

HOẠT ĐỘNG 5. Luyện tập – Củng cố kiến thức

Mục tiêu: Củng cố các nội dung ôn tập bằng phiếu luyện tập tổng hợp.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
– Hướng dẫn HS làm phiếu luyện tập. – Tổ chức chấm chéo bài làm. – Nhấn mạnh các nội dung đã học trong học kì I.	– HS đọc phiếu bài tập. – Xác định yêu cầu bài tập. – Hoàn thành bài cá nhân. – Theo dõi đáp án, chấm chéo bài với bạn.	Hoàn thành phiếu luyện tập.

PHIẾU LUYỆN TẬP**A. ĐỌC**

... Trữu giới thiệu tôi với các bạn:

– Anh Mèn tôi đây. Anh Mèn mà tôi vẫn kể chuyện các bạn nghe đó. Anh ơi! Từ khi anh em ta xa nhau. Chắc anh tưởng em chết rồi chứ còn đâu ngày nay. Nhưng không, khi em bị các anh Châu

Chấu Voi bắt rồi mang đi thì em hiểu ngay các anh ấy là bạn tốt thế nào. Hôm đánh nhau, nếu chúng ta đừng hấp tấp và chúng ta đừng bị những đũa nhát sợ và nóng nảy cứ đẩy lung tung lên, mà ta chịu khó, bình tĩnh hỏi han trước thì không thể xảy ra sự đáng tiếc và chúng ta đã hiểu nhau ngay từ lúc ấy. Các anh Châu Chấu Voi với chúng ta đều thích giang hồ phóng khoáng.

(...)

“Em nghe ra những lời chí lý ấy, em phục lắm. Tuy chẳng lúc nào em quên tình anh em, nhưng em cũng tình nguyện đi với các anh Châu Chấu Voi và em tin chắc ngày kia anh em sẽ gặp nhau. Được ít lâu, em cùng các bạn trở lại rặng đũa đại trên đê, định nói với anh, em tin chắc anh sẽ thích ngay, bởi vì em vẫn nhớ anh đã dạy cho em biết ý nghĩa bước phiêu lưu của anh em mình ngày trước cũng giống thế. Nhưng các bạn Châu Chấu nói anh đã đi tìm em. Em có trình bày cho cả vùng Châu Chấu nghe cái mơ ước mà em đương theo đuổi. Ai nấy vỗ tay, nhảy mừng. Bởi vì nếu mơ ước đó thành sự thật thì không bao giờ trong đời còn gặp rủi ro, chỉ vì đi tìm khe lá tránh rét.

Rồi em lại đi. Thời gian sau, có lúc chúng em qua chỗ cái chùa tại gia của bác Xiển Tóc, thấy bác ấy bảo anh đến đây đợi em từ lâu và mấy bữa rày chẳng biết anh đi đâu. Em mừng quá. Nhưng đợi mãi chẳng thấy anh về. Chỉ ở có ít ngày em cũng có thể đoán được tại sao anh đi. Em đã biết tính anh, trước cảnh ăn chơi đông dãi anh không chịu được. Thế là không đợi anh về nữa, em lại cùng các bạn Châu Chấu Voi đi.

Chúng em đương trên đường sang vùng Kiến. May mắn biết bao, gặp anh đây...

Tôi và Trũi nhìn nhau, lúc ấy bỗng nhớ ra và càng thấm thía tâm sự câu thề ngày trước rằng từ đây sống chết có nhau. Một anh Châu Chấu Voi cất tiếng. Tiếng Châu Chấu Voi sang sảng như chiêm đồng:

– Phải, các bạn đã nói rất đúng rằng chúng ta đương cùng nhau đi khắp thế giới kết làm anh em.

Trũi cảm động nói:

– Em tin đây cũng là bước đường anh em ta đi, chẳng hay ý kiến anh...

Tôi vui sướng thấy Trũi bây giờ khác hẳn trước. Trũi đã hết tính hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi. Trũi giờ nói năng điềm đạm, chắc chắn.

Tôi âu yếm ôm Trũi mà rằng:

– Em yêu quý! Các bạn Châu Chấu Voi tri kỉ ơi! Điều các bạn nghĩ, cũng là điều xưa nay tôi mộng tưởng. Nay tôi xin cùng các bạn đi khắp thế gian, làm cho được những gì ta đương mơ ước.

Cả bọn reo lên. Và lập tức chúng tôi khởi hành.

(Trích “Đế Mèn phiêu lưu kí” – Tô Hoài)

I. Chọn phương án đúng:

Câu 1. Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện trinh thám
- D. Truyện lịch sử

Câu 2. Đoạn trích trên được kể bằng lời nhân vật nào, kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Kể bằng lời Dế Mèn và kể theo ngôi thứ nhất.
- B. Kể bằng lời Dế Mèn và kể theo ngôi thứ ba.
- C. Kể bằng lời Dế Trũi và kể theo ngôi thứ nhất.
- D. Kể bằng lời Dế Trũi và kể theo ngôi thứ ba.

Câu 3. Theo Dế Mèn, Dế Trũi bây giờ đã khác trước và đã thay đổi đổi như thế nào?

- A. Vẫn còn hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi nhưng nói năng điềm đạm, chắc chắn hơn.
- B. Nói năng điềm đạm, chắc chắn hơn và vẫn luôn khao khát đi khắp thế gian.
- C. Đã hết tính hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi và nói năng điềm đạm, chắc chắn hơn.
- D. Đã hết tính hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi và nói năng lưu loát, mạch lạc hơn.

Câu 4. Theo em, điều “xưa nay tôi mộng tưởng” của nhân vật xưng “tôi” trong đoạn trích trên là gì?

- A. Bắt nạt kẻ yếu
- B. Bệnh vực kẻ yếu
- C. Phiêu lưu khắp nơi
- D. Đi khắp thế gian kết nghĩa anh em

II. Thực hiện bài tập

Câu 5. Dế Trũi trong đoạn trích nói đến “cái mơ ước mà em đương theo đuổi”, và Dế Mèn cũng mong muốn “làm cho được những gì ta đương mơ ước”. Dựa vào đoạn trích và tác phẩm, em hãy cho biết ước mơ đó là gì?

Câu 6. Tìm những câu văn trong đoạn cho thấy tình cảm gắn bó, yêu thương của Dế Mèn, Dế Trũi.

Câu 7. Xác định các từ đơn, từ ghép, từ láy trong câu văn sau:

Hôm đánh nhau, nếu chúng ta đừng hấp tấp và chúng ta đừng bị những đứa nhát sợ và nóng nảy cứ đẩy lung tung lên, mà ta chịu khó, bình tĩnh hỏi han trước thì không thể xảy ra sự đáng tiếc và chúng ta đã hiểu nhau ngay từ lúc ấy.

Câu 8. Tìm một câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn trích trên và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

B. VIẾT

Câu 9. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày cảm nhận của em về tình bạn của Dế Mèn và Dế Trũi được bộc lộ qua đoạn trích trên.

Câu 10. Em đã có cơ hội được gặp gỡ rất nhiều người bạn. Bạn và em đã đồng hành trong những chuyến đi chơi, trong những thử thách,... Hãy viết bài văn kể về một người bạn thân đó của em.

C. NÓI VÀ NGHE

Trình bày bài nói với chủ đề: Người bạn thân của tôi

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI LUYỆN TẬP

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
A	1	Đáp án B	0,5
	2	Đáp án A	0,5
	3	Đáp án C	0,5
	4	Đáp án D	0,5
	5	HS nêu đúng “cái mơ ước mà em đang theo đuổi”, và Dế Mèn cũng mong muốn “làm cho được những gì ta đang mơ ước” là: cùng nhau đi khắp thế gian, muôn loài kết nghĩa anh em,...	0,5
	6	HS tìm được những câu văn trong đoạn cho thấy tình cảm gắn bó, yêu thương của Dế Mèn, Dế Trũi như: + Tôi và Trũi nhìn nhau, lúc ấy bỗng nhớ ra và càng thấm thía tâm sự câu thề ngày trước rằng từ đây sống chết có nhau. + Tôi vui sướng thấy Trũi bây giờ khác hẳn trước. + Tôi âu yếm ôm Trũi mà rằng.	0,5
	7	HS xác định đúng: – Từ đơn: hôm, đừng, và, cứ, ta, ... – Từ láy: hấp tấp, nóng nảy, lung tung. – Từ ghép: chúng ta, nhất sợ, bình tĩnh.	1,0
	8	– HS xác định đúng câu văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh: <i>Tiếng Châu Chấu Voi sang sảng như chiêng đồng.</i> – Tác dụng: nhấn mạnh âm thanh tiếng Châu Chấu âm vang, hào hùng, đầy khí thế.	0,5 0,5

	9	<p>a) Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS viết đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng (5 – 7 câu). – Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, câu đúng ngữ pháp, dùng từ chính xác. <p>b) Về nội dung: HS bộc lộ được những suy nghĩ, cảm nhận về tình bạn gắn bó thân thiết giữa Dế Mèn và Dế Trũi trong đoạn trích.</p>	1,0
B	10	<p>a) Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS viết bài văn tự sự. – Bài viết đủ bố cục 3 phần, trình bày hợp lí, đảm bảo tính khoa học. – Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, câu đúng ngữ pháp, dùng từ chính xác. <p>b) Về nội dung: HS có nhiều cách viết khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu được người bạn thân của em. – Kể được dáng vẻ, sở thích, tính cách,... của bạn, – Tập trung vào sự việc nhằm thể hiện tình bạn thân thiết giữa em và bạn. – Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ về người bạn thân của mình. – Rút ra ý nghĩa và bài học về cách xây dựng, vun đắp tình bạn. 	1,0 3,0
C	<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài nói đúng chủ đề, nội dung phong phú, hấp dẫn: <ul style="list-style-type: none"> – Nói về người bạn thân của em. – Lựa chọn các sự việc hay, có ý nghĩa để làm nổi bật hình ảnh và tình cảm của bạn và em. 2. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. 3. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp. 4. Mở đầu và kết thúc hợp lí. 		